

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

CO GOP NAP, SO 1
13110-41K00-000 SUZUKI
GSX250M1

Mã sản phẩm 13110-41K00-000 · Thương hiệu SUZUKI · Dòng xe GSX250M1

Phụ tùng xe máy mã 13110-41K00-000 — thương hiệu SUZUKI, tương thích dòng xe GSX250M1. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/co-gop-nap-so-1-13110-41k00-000-suzuki-gsx250m1--13110-41K00-000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

CO GOP NAP, SO 1 13110-41K00-000
SUZUKI GSX250M1



SKU	13110-41K00-000
Thương hiệu	SUZUKI
Dòng xe	GSX250M1
ĐVT	Cái



Quét xem trang online

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
TRANG TRI THONG GIO, CROM 990H0-990AL-15Z SUZUKI SATRIA 150FI	990H0-990AL-15Z	Đang cập nhật
KINH CHAN GIO 990H0-990AM-017 SUZUKI GSX-R150	990H0-990AM-017	Đang cập nhật
BO CHONG TROM 990H0-990AO-042 SUZUKI FU150MF	990H0-990AO-042	Đang cập nhật
OP TRANG TRI DAU DEN 990H0-990AU-017 SUZUKI SATRIA 150FI	990H0-990AU-017	Đang cập nhật
CANH LUOT GIO 990H0-990AW-053 SUZUKI GSX-R150	990H0-990AW-053	Đang cập nhật

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 13110-41K00-000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 13110-41K00-000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). CO GOP NAP, SO 1 13110-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (13110-41K00-000) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 09/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/co-gop-nap-so-1-13110-41k00-000-suzuki-gsx250m1--13110-41K00-000>

MLA (9th ed.):

"CO GOP NAP, SO 1 13110-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (13110-41K00-000) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-09, <https://wiki.dov.vn/san-pham/co-gop-nap-so-1-13110-41k00-000-suzuki-gsx250m1--13110-41K00-000>. Truy cập 09/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "CO GOP NAP, SO 1 13110-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (13110-41K00-000) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-09. <https://wiki.dov.vn/san-pham/co-gop-nap-so-1-13110-41k00-000-suzuki-gsx250m1--13110-41K00-000>.

Tài liệu này

CO GOP NAP, SO 1 13110-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (13110-41K00-000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
09/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.